

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 16-5-2022  
V/v “ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Nguyễn Phương Chi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Năm
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh Kim - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa:** bà Phạm Thị Kim The - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà A, sinh năm: 1985 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Long An

2. *Bị đơn:* Ông E, sinh năm: 1985 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Long An

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn - bà A trình bày: Bà và ông E chung sống với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Long An vào ngày 29/01/2008. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống, từ công việc làm ăn đến cách sống, cách suy nghĩ... Ngoài ra, ông E không có trách nhiệm với gia đình, không lo lắng cho vợ con. Ông E thường

xuân uống rượu, tham gia đánh bạc, không phụ giúp việc nhà... nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, đôi khi xảy ra đánh nhau. Đến khoảng tháng 12 năm 2021 âm lịch, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nguyên nhân là do bà A bị tai nạn té xe gãy xương đòn nhưng ông E không quan tâm, không chăm sóc, không lo lắng cho bà. Suốt thời gian bà nhập viện để phẫu thuật thì ông E cũng không quan tâm, không chăm sóc. Trong thời gian bà đi làm công nhân xa nhà, ông E nghi ngờ bà có quan hệ với người đàn ông khác nên ông E thường xuyên ghen tuông vô cớ và có những lời nói xúc phạm bà, làm ảnh hưởng đến tinh thần của bà và con chung. Nay bà xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với ông E.

- Về con chung: Bà và ông E có hai con chung tên F, sinh ngày 31/7/2005 và G, sinh ngày 15/3/2014. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông E không có tài sản chung, không có nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Theo biên bản lấy lời khai ngày 21/3/2022, bị đơn là ông E trình bày: Ông và bà A chung sống với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Long An. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng cũng có hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trong gia đình, đôi khi ông đi nhậu với bạn bè, không phụ giúp công việc gia đình, khi đi đám tiệc ông có tham gia đánh bài... nên vợ chồng thường xuyên cãi vã lớn tiếng. Đến khoảng tháng 12 năm 2021 âm lịch, mâu thuẫn vợ chồng càng thêm trầm trọng. Nguyên nhân là do bà A bị tai nạn té xe gãy xương đòn nhưng ông không quan tâm, không chăm sóc, không lo lắng cho bà A. Ngoài ra, do bà A đi làm công nhân xa nhà nên ông nghi ngờ bà A có quan hệ với người đàn ông khác nhưng ông không có chứng cứ gì để chứng minh. Do có nhiều mâu thuẫn nên ông và bà A đã sống ly thân khoảng 02 tháng nay. Nay bà A yêu cầu ly hôn nhưng ông còn thương yêu vợ nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông và bà A có hai con chung tên F, sinh ngày 31/7/2005 và G, sinh ngày 15/3/2014. Khi ly hôn, hai con chung có nguyện vọng sống với cha hay mẹ thì theo nguyện vọng của con, ông không tranh chấp gì về việc nuôi con chung. Trường hợp nếu hai con chung có nguyện vọng sống với ông thì ông không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp nếu hai con chung có nguyện vọng sống với bà A thì ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà A không có tài sản chung, không có nợ chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày như đã nêu trên, bị đơn đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật:

+ Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp đây là “*Tranh chấp ly hôn*” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử; các thủ tục cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát, việc xác định tư cách đương sự trong vụ án, việc thu thập chứng cứ được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định tại các Điều 94, 95, 96, 97, 98, 109, 208 BLTTDS.

+ Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án, đảm bảo các nguyên tắc xét xử.

+ Nguyên đơn: chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn: chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: căn cứ Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A.

+ Về hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa bà A và ông E.

+ Về con chung: bà A được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên F, sinh ngày 31/7/2005 và G, sinh ngày 15/3/2014. Ông E không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về việc ly hôn giữa nguyên đơn A với bị đơn E là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung: Bà A và ông E chung sống với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Long An vào ngày 29/01/2008 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà A và ông E phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông E không lo lắng cho vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu và tham gia đánh bạc... Đến khoảng tháng 12 năm 2021 âm lịch, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nguyên nhân là do bà A bị tai nạn gãy xương phải phẫu thuật nhưng ông E không quan tâm, không lo lắng, không chăm sóc cho bà A trong suốt thời gian nhập viện điều trị và trong thời gian nghỉ dưỡng tại nhà. Ngoài ra, ông E còn ghen tuông vô cớ nên có lời nói xúc phạm bà A. Do có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống nên bà A và ông E đã ly thân từ tháng 12 năm 2021 âm lịch cho đến nay. Trong suốt thời gian ly thân, bà A và ông E mỗi người có cuộc sống riêng, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Ông E không có thiện chí và giải pháp hữu hiệu nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, ông E đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng nhưng ông E đã vắng mặt, không có thiện chí tham gia hòa giải. Tại phiên tòa, bà A không đồng ý đoàn tụ gia

đình mà kiên quyết ly hôn, ông E cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà A. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của bà A và ông E đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần ghi nhận việc thuận tình ly hôn của bà A và ông E theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Bà A và ông E có hai chung tên F, sinh ngày 31/7/2005 và G, sinh ngày 15/3/2014. Khi ly hôn, bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con. Ông E không tranh chấp gì về việc nuôi con chung mà tùy theo nguyện vọng của các con. Xét thấy, theo bản tự khai ngày 28/3/2022, hai con chung là F và G đều có nguyện vọng sống chung với mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử cần giao hai con chung cho bà A được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà A không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con chung. Ông E không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc bà A không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con chung là sự tự nguyện của bà A nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà A và ông E trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông E không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà A và ông E.

Về con chung: Bà A được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên F, sinh ngày 31/7/2005 và G, sinh ngày 15/3/2014.

Ông E không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Sau khi ly hôn, ông E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà A và ông E trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà A có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp theo biên lai thu số 0004221 ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh sang án phí, bà A không phải nộp thêm. Ông E không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- TAND tỉnh Long An;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Nguyễn Phương Chi**